TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST Ngày: 24/4/2025 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực
Các Hội Thẩm nhân dân:
Bà Nông Thị Giới
Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2025 về việc *"Tranh chấp Ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2025; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Châu A, sinh năm 1998; (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 07, khu phố H1, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Anh T, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 09, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/12/2024 và Bản tự khai ngày 19/01/2025, nguyên đơn chị Trần Châu A trình bày: Chị Trần Châu A và anh Nguyễn Quang Anh T sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống vào năm 2019 đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 05/6/2020 là kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được,. Vì vậy, chị Trần Châu A yêu cầu Toà án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn

Quang Anh T. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Tú T1, sinh ngày 18/8/2020. Sau khi ly hôn chị Trần Châu A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Châu A không yêu cầu anh Nguyễn Quang Anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang Anh T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA ngày 09/01/2025, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 46/TB-TA ngày 18/02/2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/3/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09/4/2025. Nhưng bị đơn anh Nguyễn Quang Anh T vắng mặt nên không có lời trình bày và yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa: Quá trình nhận đơn, thụ lý và xét xử vụ án đã được tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Áp dụng pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quang Anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ 09, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Áp dụng pháp luật nội dung: Chị Trần Châu A và anh Nguyễn Quang Anh T sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống vào năm 2019 đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 05/6/2020 là kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3]. Con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Tú T1, sinh ngày 18/8/2020. Sau khi ly hôn chị Trần Châu A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy do anh Nguyễn Quang Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày nên cần giao con chung tên Nguyễn Trần Tú T1, sinh ngày 18/8/2020 cho chị Trần Châu A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Châu A không yêu cầu anh Nguyễn Quang Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là vụ án ly hôn theo yêu cầu của một bên do nguyên đơn chị Trần Châu A khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Trần Châu A.

Xử cho nguyên đơn chị Trần Châu A được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Quang Anh T.

2.Con chung: Giao chị Trần Châu A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Tú T1, sinh ngày 18/8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Cấp dưỡng nươi con: Chị Trần Châu A không yêu cầu anh Nguyễn Quang Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Trần Châu A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên

đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002397 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

6. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ vào các Điều 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước; 01
- VKSND thị xã Bình Long, 01
- CTHADS thị xã Bình Long; 01
- UBND phường Hưng Chiến; 01
- Cổng thông tin điện tử TANDTC; 01
- Các đương sự; 02
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hoàng Lực